

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

Bản án số: 51/2021/HS-ST.

Ngày 19 - 4 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trữ và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HS - ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1978, tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn 2 Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Ngày 11/11/2014, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2019; Tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Bùi Huy H, sinh năm 1941; Địa chỉ: Số nhà 8, ngõ 35, đường B, tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Phan Hữu H1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 130, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

2/ Anh Lại Tuấn B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 1, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1958. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 03/01/2021, Nguyễn Văn T lái xe công nông chở cát đến công trình xây dựng nhà ở khu tái định cư tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P. Khi đi qua công trình nhà ông Bùi Huy H, T quan sát thấy trên vỉa hè nhà bên cạnh có các ống thép tôn mạ kẽm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các ống thép mạ kẽm này để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 90F4 - 8847 đến khu nhà đang xây dựng của ông Bùi Huy H để trộm cắp các ống thép. Quan sát thấy không có ai, T dựng xe dưới lòng đường đi đến vị trí để các ống thép tôn mạ kẽm, bỏ các tấm ván cốp pha chặn phía trên sang bên cạnh rồi bật đèn pin điện thoại soi và tháo dây buộc các ống thép với nhau ra. Sau đó T nhặt 02 thanh gỗ buộc vào yên xe để làm bệ đỡ rồi bê từng ống thép tôn mạ kẽm đặt lên xe, cứ mỗi khi lấy được 05 ống thì T lại chở lên dốc đường để giấu rồi quay lại lấy trộm tiếp. Sau ba lần như vậy T đã lấy được 15 ống thép tôn mạ kẽm. T buộc 15 ống thép tôn mạ kẽm lên xe máy rồi chở đến nhà anh Phan Hữu H1 và bán cho anh H1 được 1.500.000đ. Sau đó T điều khiển xe quay lại nơi để các ống thép tôn mạ kẽm và tiếp tục trộm cắp thêm 06 ống thép tôn mạ kẽm nữa rồi bán cho anh H1 được 600.000đ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan Dream, BKS: 90F4-8847; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 chiếc ví dạng da màu đen bên trong có số tiền 1.820.000đ do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp.

- 21 ống thép tôn mạ kẽm (trong đó có 20 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Việt Đức; 01 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S do anh Phan Hữu H1 tự nguyện giao nộp.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Phủ Lý. Quá trình khám xét thu giữ: 01 chiếc áo bông màu nâu xám; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi giày vải màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2021 ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 20 (hai mươi) ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Việt Đức, kích thước (25x50x1,4x6000)mm, còn mới 100% giá 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn); 01 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (25x50x1,4x6000)mm, còn mới 100% giá 195.000đ (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-PL ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn T theo T bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Anh Lại Tuấn B có quan điểm: Năm 2017 anh có mua xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan Dream, BKS: 90F4-8847 tại một cửa hàng phế liệu có đăng ký tên chủ sở hữu xe là Trần Hoài N, do thời gian đã lâu nên anh đã làm mất đăng ký xe. Nay anh B đồng ý tách chiếc xe mô tô nêu trên để công an tiếp tục xác minh làm rõ theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T nhưng đề nghị HĐXX lưu ý về điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ bị tai nạn giao thông không lao động được, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình để áp dụng hình phạt với mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc

tội kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2021 tại tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Phủ Lý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 20 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Việt Đức và 01 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát của ông Bùi Huy H. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt được là 3.895.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 02 tiền án về tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết định khung tăng nặng: “ Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố và luận tội bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có hai tiền án chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo (có xác nhận của địa phương) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an T xã hội trên địa bàn TP Phủ Lý gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân dân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Huy H, anh Phan Hữu H1 không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan Dream, BKS: 90F4-8847, quá trình điều tra xác định BKS: 90F4-8874 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu XIMA, chủ xe là Trần Hoài N, địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố Phủ Lý. Anh N xác định năm 2003 có mua một chiếc xe nhãn hiệu Dream và đăng ký BKS: 90F4-8847 mang tên anh N, sau một thời gian sử dụng, anh N đã bán chiếc xe đi. Do thời gian đã lâu nên anh không giữ giấy tờ mua bán và cũng không nhớ đã bán xe cho ai. Chiếc xe nhãn hiệu Lifan Dream trên được anh Lại Tuấn B cho T mượn. Khi cho mượn anh B không biết T sử dụng chiếc xe trên làm

phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Do anh B mua chiếc xe trên đã lâu và làm mất giấy tờ xe nên anh không còn nhớ cửa hàng đã mua xe. Do còn những mâu thuẫn về nguồn gốc chiếc xe trên nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã tách chiếc xe mô tô nêu trên lưu tại kho vật chứng Công an thành phố Phủ Lý để tiếp tục xác minh làm rõ là đúng quy định.

Đối với 20 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Việt Đức và 01 ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát là tài sản hợp pháp của ông Bùi Huy H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho ông H là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S thu giữ của anh Phan Hữu H1 là tài sản hợp pháp của anh H1 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh H1.

Đối với số tiền 1.820.000đ là tiền do T phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc áo bông dài tay; 01 mũ lưỡi trai; 01 đôi giày vải màu đen và 01 chiếc ví da được xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho T.

[8] Đánh giá các tình tiết khác của vụ án:

Đối với anh Phan Hữu H1 là người đã mua 21 ống thép tôn mạ kẽm của Nguyễn Văn T nhưng H1 không biết nguồn gốc tài sản trên do T phạm tội mà có. Do vậy hành vi của Phan Hữu H1 không đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kinhston, dung lượng 8GB niêm phong ký hiệu KT1 chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.
Không phạt tiền bổ sung.

[2] Xử lý vật chứng:

Trả lại anh Phan Hữu H1 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám, số IMEI: 357994050475675 có lắp 01 sim Viettel.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc áo bông dài tay, màu nâu xám, ngực áo có chữ “EXOTIC”; 01 mũ lưỡi trai màu đen - nâu; 01 đôi giày vải màu đen và 01 chiếc ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu, bề mặt da phía ngoài đã bị sờn, nứt.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen - xanh, có số IMEI: 355633045391470, có lắp 01 (một) sim Viettel và số tiền 1.820.000đ (một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong vật chứng lập ngày 26/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chi số 30 ngày 13/4/2021).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- Cơ quan CSĐT CATP Phủ Lý;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

